

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

# Tiếng Việt 1

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẶNG THỊ LANH (Chủ biên)  
HOÀNG CAO CƯỜNG - TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG

# Tiếng Việt 1

TẬP MỘT

HỌC VẤN

(Tái bản lần thứ chín)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH



TẬP ĐỌC



TẬP VIẾT



LUYỆN NÓI



KỂ CHUYỆN

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam -  
Bộ Giáo dục và Đào tạo.

01-2011/CXB/3-1235/GD

Mã số : 1H101T1

a  
a



d  
d



h  
h



n  
n



q  
q



ư  
ư



ă  
ă



â  
â



b  
b



c  
c



đ  
đ



e  
e



ê  
ê



g  
g



i  
i



k  
k



l  
l



m  
m



o  
o



ô  
ô



ơ  
ơ



p  
p



r  
r



s  
s



t  
t



u  
u



v  
v



x  
x



y  
y





e



## BÀI 2



b

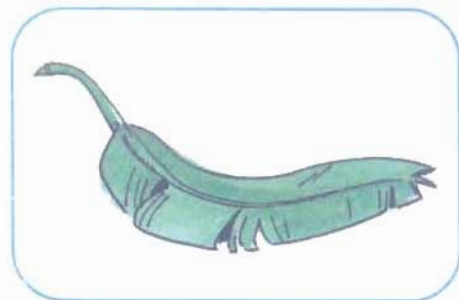
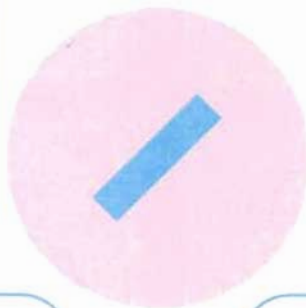


|    |   |
|----|---|
| b  | e |
| be |   |

b be



# BÀI 3



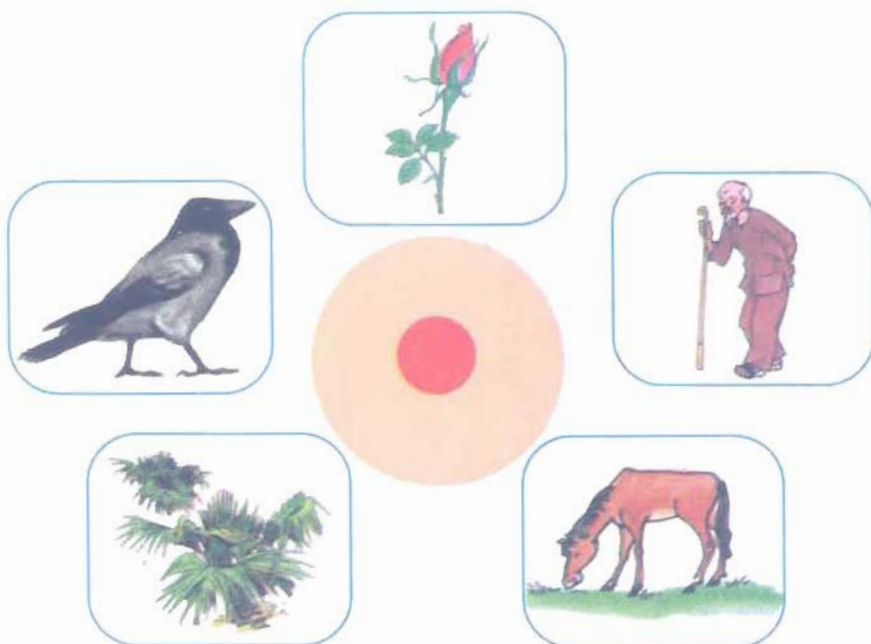
|    |                                                                                     |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------|
|    |  |
| be | bé                                                                                  |

be bé

bé



# BÀI 4



|    |    |    |
|----|----|----|
|    | ?  | .  |
| be | bẻ | bẹ |

’      .      bẻ      bẹ

bẻ



# BÀI 5



|    |    |    |
|----|----|----|
|    | —  | ~  |
| be | bè | bē |

~ bè bē

bè





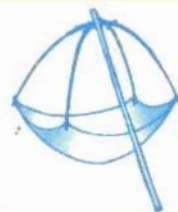
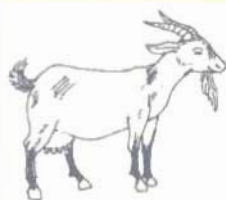
|    |   |    |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |
|----|---|----|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| b  | e |    |  |  |  |  |  |
| be |   | be | bè                                                                                  | bé                                                                                  | bẻ                                                                                  | bẽ                                                                                  | bẹ                                                                                  |

e      be be      bè bè      be bé

be bè bé bẻ bẽ bẹ



be bé



ê  
bê



v  
ve



bê

ve



bê  
ve

bề  
về

bế  
vẽ



ê v bê ve



bé vè bê

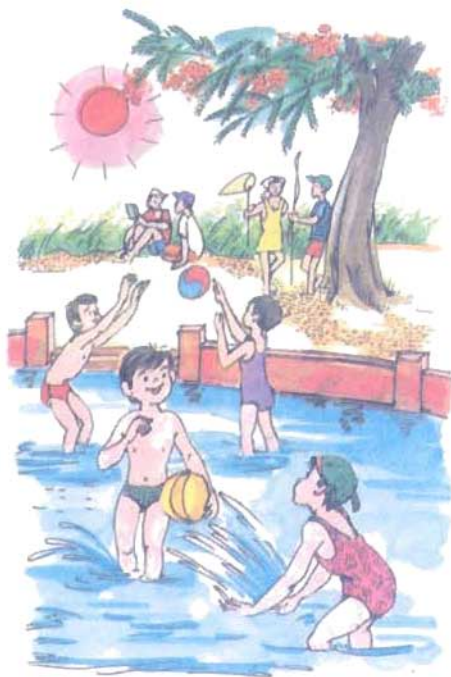
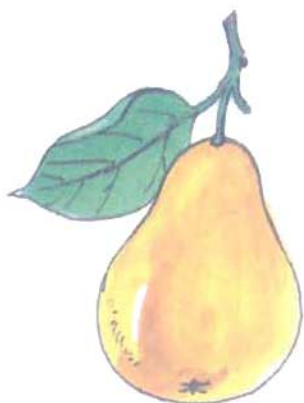


bế bé



l  
lê

h  
hè



lê

hè



lê  
he

lê  
hè

lê  
hệ



l h lê hè



ve ve ve, hè vè



le le



o  
bò



bò

c  
cỏ



cỏ



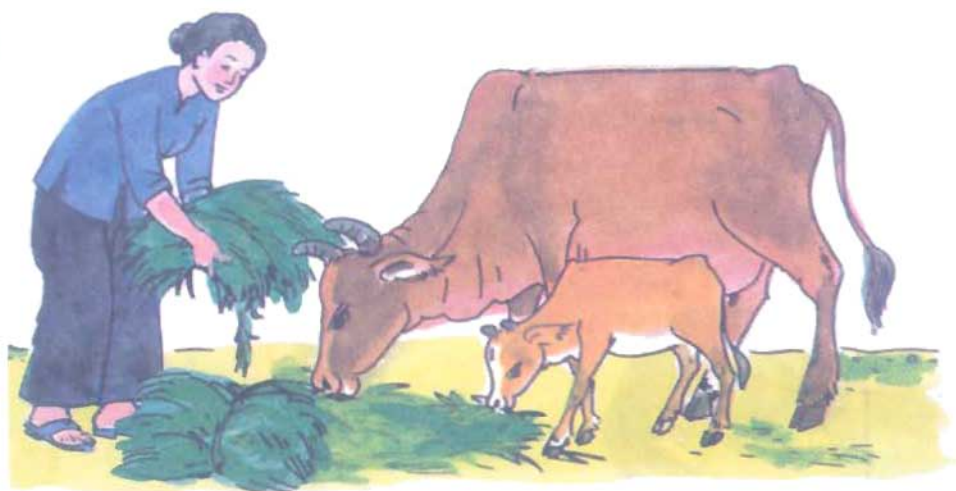
bo  
co

bò  
cò

bó  
cọ



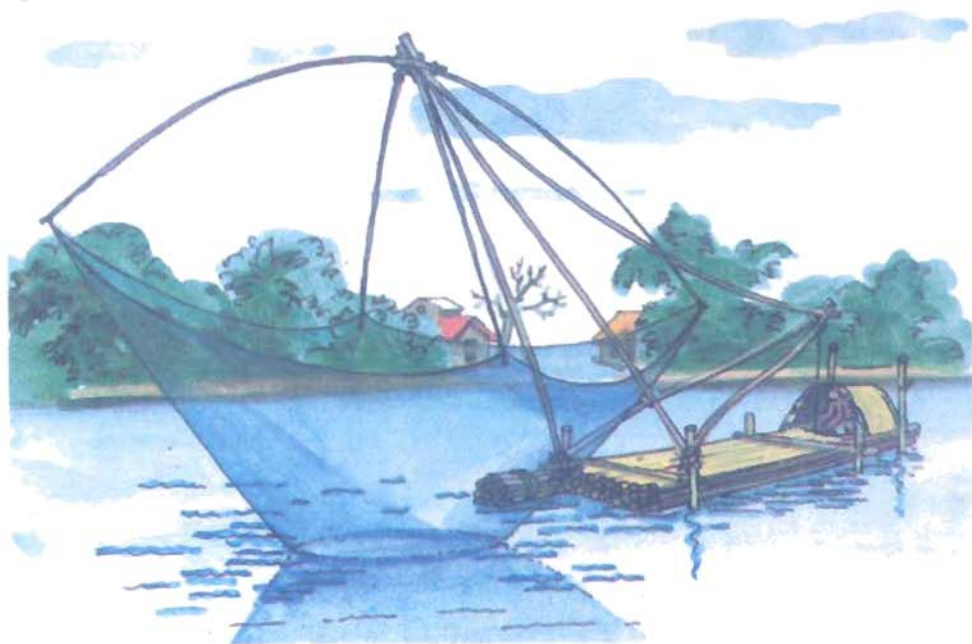
o c bò cỏ



bò bê có bó cỏ



vó bè



ô  
cô

ơ  
cờ



cô

cờ



hồ  
bơ

hồ  
bờ

hồ  
bở



ô    ơ    cô    cờ



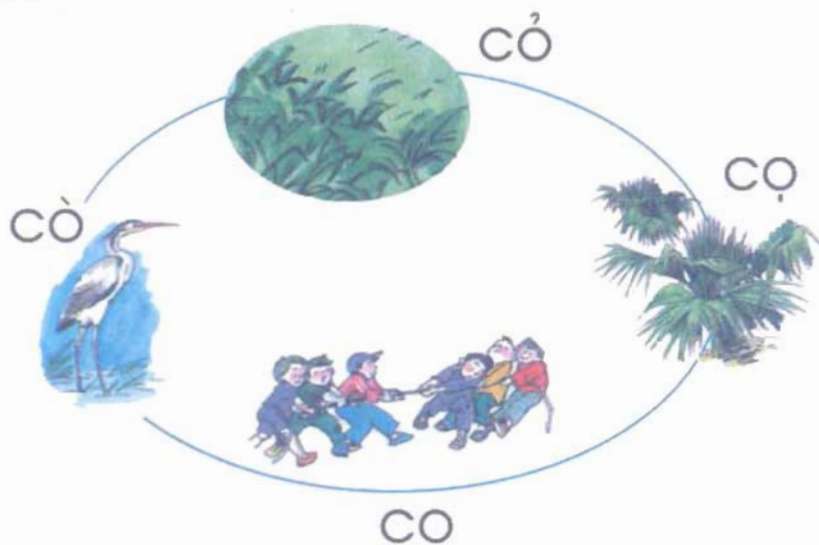
bé có vở vẽ



bờ hồ



# ôn tập



|   | e   | ê   | o   | ô   | ơ   |
|---|-----|-----|-----|-----|-----|
| b | be  | bê  | bo  | bô  | bơ  |
| v | ... | ... | ... | ... | ... |
| l | ... | ... | ... | ... | ... |
| h | ... | ... | ... | ... | ... |
| c |     |     | ... | ... | ... |

|    | /   | /   | ?   | ~   | .   |
|----|-----|-----|-----|-----|-----|
| bê | bề  | bế  | bể  | bễ  | bệ  |
| vo | ... | ... | ... | ... | ... |



lò cò

vơ cỏ



lò cò    vơ cỏ



bé vẽ cô, bé vẽ cờ



hồ



i  
bi



a  
cá



bi

cá



bi  
ba  
bi ve

vi  
va

li  
la  
ba lô



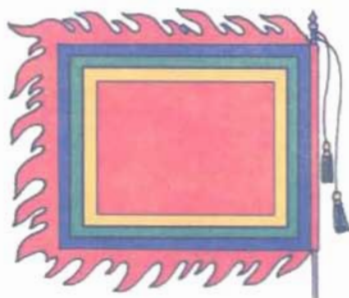
i a bi cá



bé hà có vở ô li



lá cờ



n

nơ

m

me



nơ

me



no

nô

nơ

mo

mô

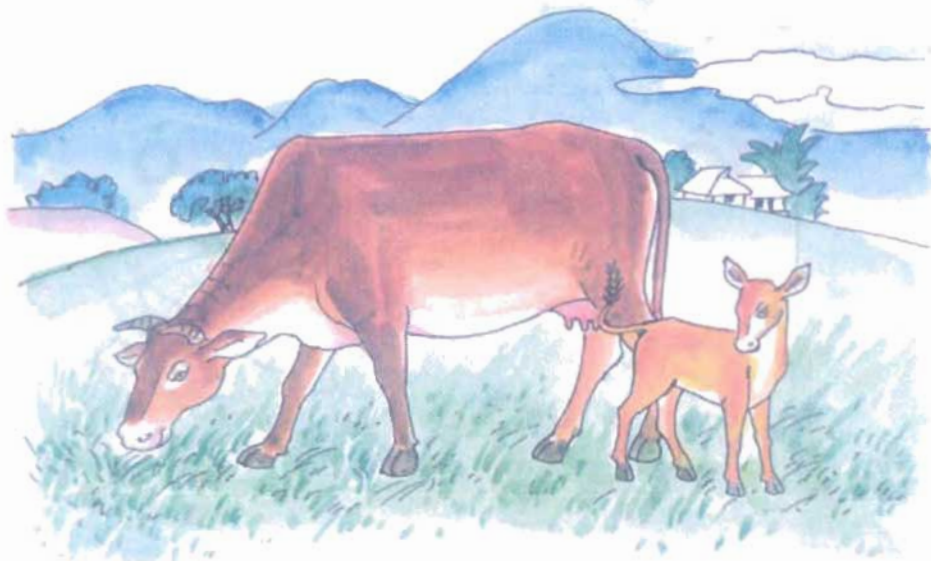
mơ

ca nô

bó mạ



n m nơ me



bò bê có cỏ, bò bê no nê



bố mẹ      ba má



d  
dê



dê

đ  
đò



đò



da  
đa

de  
đe

do  
đo

da dê

đi bộ



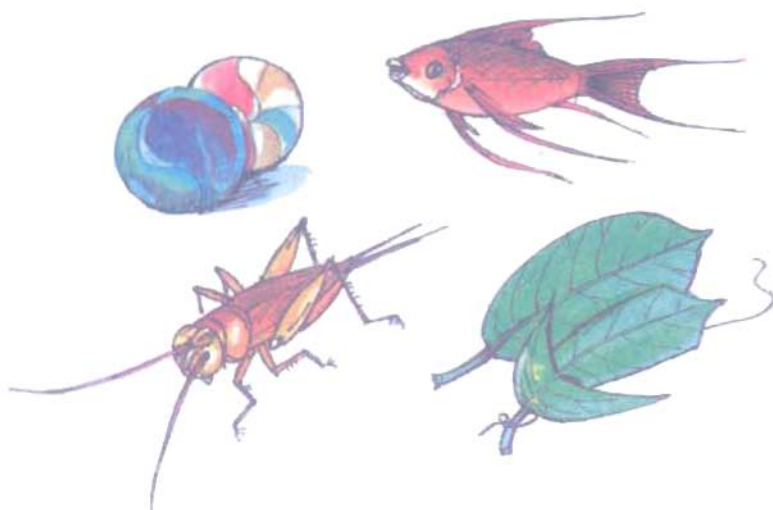
d đ dê đò



đi na đi đò, bé và mẹ đi bộ



đế, cá cò, bi ve, lá đa



t  
tổ



tổ

th  
thỏ



thỏ



to  
tho

to  
thơ

ta  
tha

ti vi

thợ mỏ



t th tổ thỏ



bố thả cá mè, bé thả cá cờ



ồ, tổ



|    |   |
|----|---|
| đ  | a |
| đa |   |



|    |     |     |     |     |
|----|-----|-----|-----|-----|
|    | ô   | ơ   | ì   | a   |
| n  | nô  | nơ  | nì  | na  |
| m  | ... | ... | ... | ... |
| d  | ... | ... | ... | ... |
| đ  | ... | ... | ... | ... |
| t  | ... | ... | ... | ... |
| th | ... | ... | ... | ... |

|    |     |     |     |     |     |
|----|-----|-----|-----|-----|-----|
|    | ↘   | ↗   | ?   | ~   | .   |
| mơ | mờ  | mớ  | mở  | mỡ  | mợ  |
| ta | ... | ... | ... | ... | ... |



**tổ cò**  
**lá mạ**

**đa thỏ**  
**thọ nề**



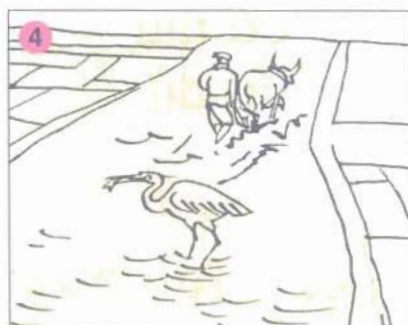
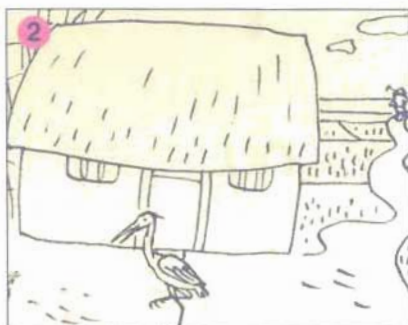
tổ cò lá mạ



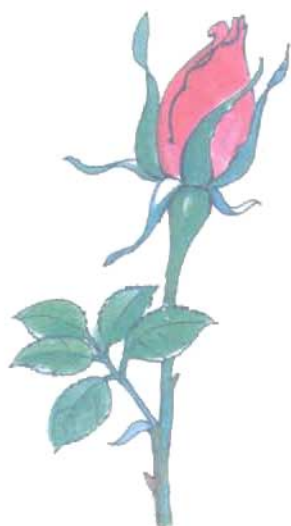
cò bố mò cá,  
cò mẹ tha cá về tổ



cò đi lò dò



u  
nụ



nụ

ư  
thư



thư



cá thu  
đủ đủ

thứ tự  
củ tạ



ư ư nụ thư



thứ tư, bé hà thi vẽ



thủ đô



x

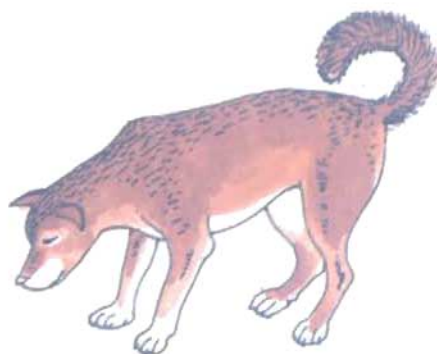
xe



xe

ch

chó



chó



thợ xẻ  
xa xa

chì đỏ  
chả cá



x ch xe chó



xe ô tô chở cá về thị xã



xe bò, xe lu, xe ô tô



s

sẻ



sẻ

r

rễ



rễ



su su  
chữ số

rổ rá  
cá rô



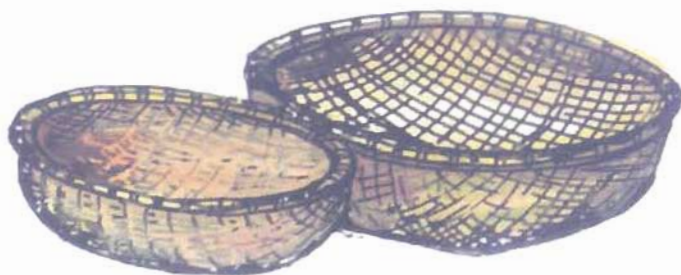
s rẻ rễ



bé tô cho rõ chữ và số



rổ, rá



k

kẻ



kẻ

kh

khế



khế



kẻ hở  
kì cọ

khe đá  
cá kho



k kh kẻ khế



chị kha kể vở cho bé hà và bé lê



ù ù, vo vo, vù vù, ro ro, tu tu





|     |   |
|-----|---|
| kh  | i |
| khỉ |   |

|    |     |     |     |     |     |
|----|-----|-----|-----|-----|-----|
|    | e   | i   | a   | u   | ư   |
| x  | xe  | ... | ... | ... | ... |
| k  | ... | ... |     |     |     |
| r  | ... | ... | ... | ... | ... |
| s  | ... | ... | ... | ... | ... |
| ch | ... | ... | ... | ... | ... |
| kh | ... | ... | ... | ... | ... |

|     |     |     |     |     |     |
|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
|     | ㄣ   | ㄛ   | ?   | ~   | ●   |
| ru  | rù  | ... | ... | ... |     |
| cha | ... | ... | ... | ... | ... |



xe chỉ  
củ sả

kẻ ô  
rổ khế



xe chỉ      củ sả



xe ô tô chở khí và sư tử về sở thú



thỏ và sư tử



p - ph  
phố



phố xá

nh  
nhà



nhà lá



phở bò  
phá cỗ

nho khô  
nhổ cỏ



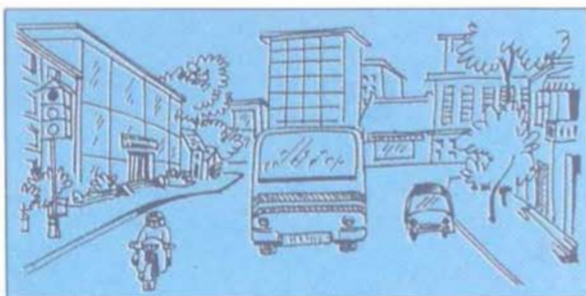
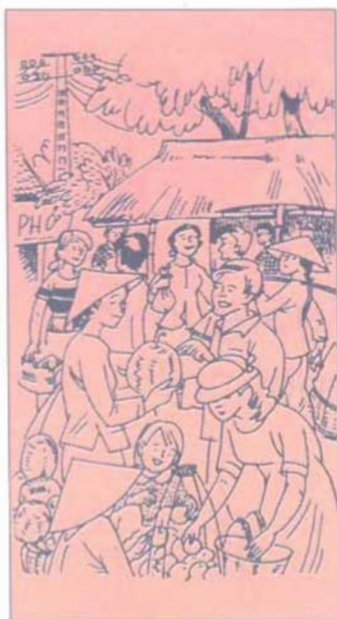
p ph nh phố xá nhà lá



nhà dì na ở phố, nhà dì có chó xù



chợ, phố, thị xã



g  
gà



gà ri

gh  
ghế



ghế gỗ



nhà ga  
gà gô

gỗ ghề  
ghi nhớ



g gh gà ri ghế gỗ



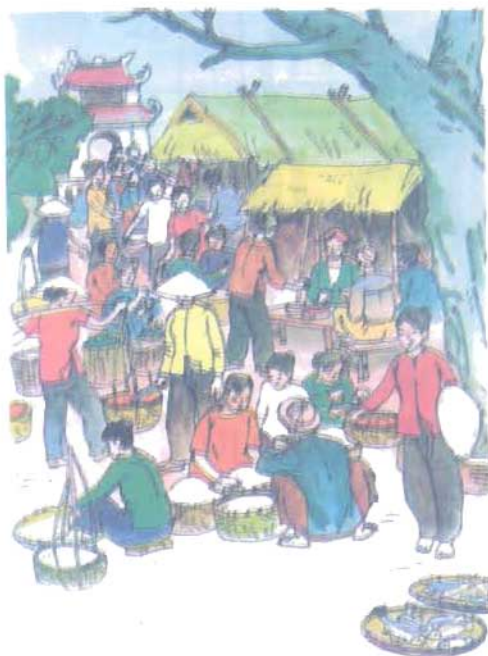
nhà bà có tủ gỗ, ghế gỗ



gà ri, gà gô



q - qu  
quê



chợ quê

gi  
già

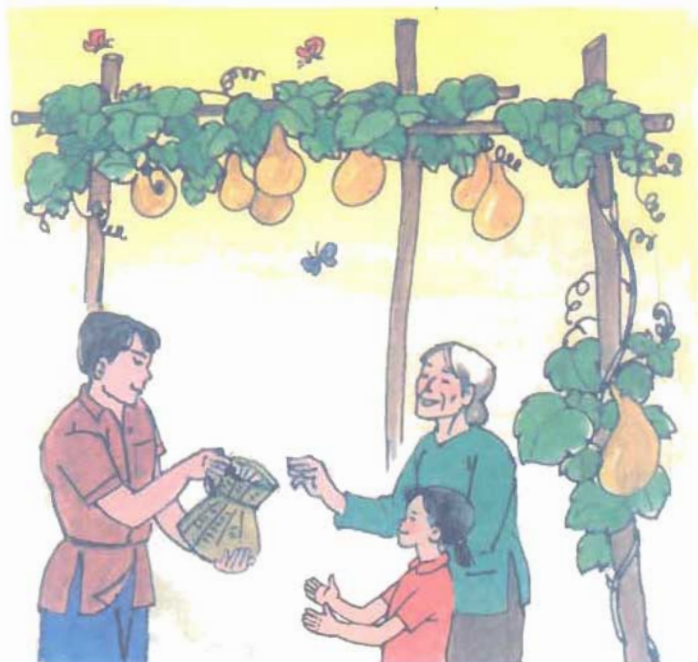


cụ già

quả thị  
qua dò

giỏ cá  
giã giò

q qu gi chợ quê cụ già



chú tư ghé qua nhà, cho bé giỏ cá



quà quê



ng  
ngừ



cá ngừ

ng  
nghệ



củ nghệ



ngã tư  
ngõ nhỏ

nghệ sĩ  
nghé ọ



ng ngh cá ngừ củ nghệ



ngủ hè, chị Kha  
ra nhà bé nga

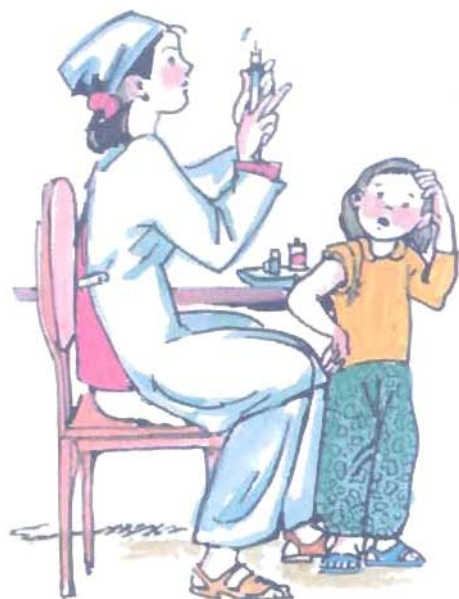


bê, ghé, bé



y  
y

tr  
tre



y tá



tre ngà



y tế  
chú ý

cá trê  
trí nhớ



y tr y tá tre ngà



bé bị ho, mẹ cho bé ra y tế xã



nhà trẻ



# ôn tập

|     |   |
|-----|---|
| ph  | ô |
| phố |   |



|     |   |
|-----|---|
| qu  | ê |
| quê |   |

|     | o   | ô   | a   | e   | ê   |
|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| ph  | pho | xxx | xxx | xxx | xxx |
| nh  | xxx | xxx | xxx | xxx | xxx |
| gi  | xxx | xxx | xxx | xxx | xxx |
| tr  | xxx | xxx | xxx | xxx | xxx |
| g   | xxx | xxx | xxx |     |     |
| ng  | xxx | xxx | xxx |     |     |
| gh  |     |     |     | xxx | xxx |
| ngh |     |     |     | xxx | xxx |
| qu  |     |     | xxx | xxx | xxx |

|   | í | ?   | í   | ~   | •   |
|---|---|-----|-----|-----|-----|
| ì | í | xxx | xxx | xxx | xxx |
| y | ý | xxx |     |     |     |



nhà ga  
quả nho

tre già  
ý nghĩ



tre già      quả nho



quê bé hà có nghề xẻ gỗ,  
phố bé nga có nghề giã giò

tre ngà



# Chữ thường - Chữ hoa

|   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| a | a | A | A | m | m | M | M |
| ă | ă | Ă | Ă | n | n | N | N |
| â | â | Â | Â | o | o | O | O |
| b | b | B | B | ô | ô | Ô | Ô |
| c | c | C | C | ơ | ơ | Ơ | Ơ |
| d | d | D | D | p | p | P | P |
| đ | đ | Đ | Đ | q | q | Q | Q |
| e | e | E | E | r | r | R | R |
| ê | ê | Ê | Ê | s | s | S | S |
| g | g | G | G | t | t | T | T |
| h | h | H | H | u | u | U | U |
| i | i | I | I | ư | ư | Ư | Ư |
| k | k | K | K | v | v | V | V |
| l | l | L | L | x | x | X | X |
|   |   |   |   | y | y | Y | Y |

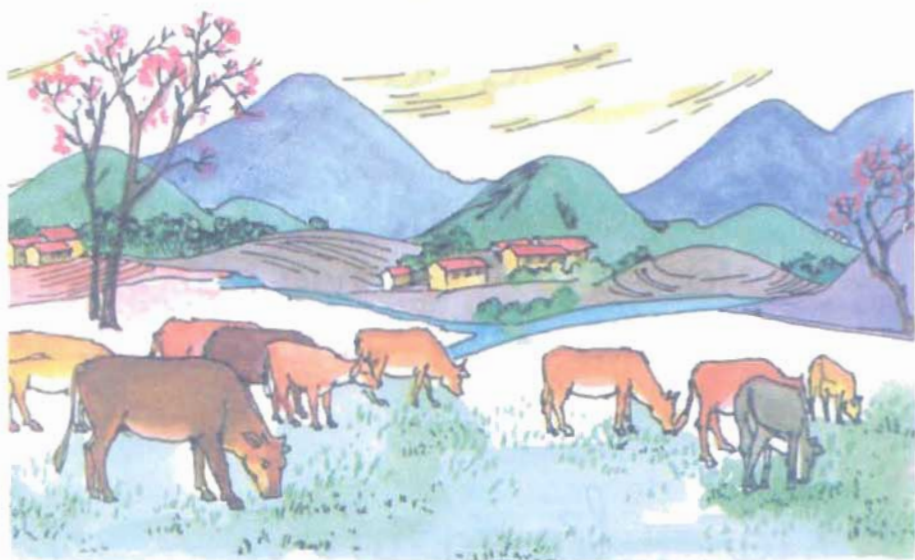




Bố mẹ cho bé và chị Kha đi nghỉ hè ở Sa Pa.



Ba Vì



ia  
tía



lá tía tô



tờ bìà  
lá mía

vĩa hẻ  
tĩa lá



ia lá tía tô



Bé Hà nhổ cỏ, chị Kha tỉa lá.



Chia quà



ua  
cua



cua bể

ư  
ngư



ngựa gỗ



cà chua  
nô đùa

tre nứa  
xưa kia



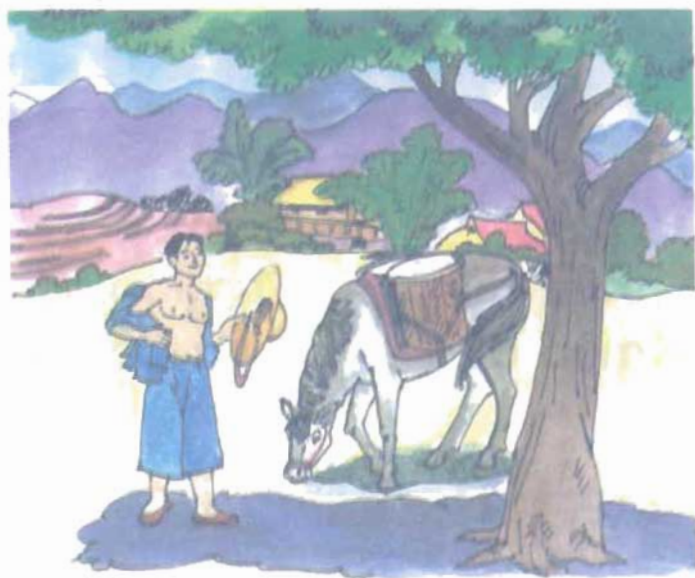
ua ư cua bể ngựa gỗ



Mẹ đi chợ mua khế, mía, dừa, thị cho bé.



Giữa trưa



|     |    |
|-----|----|
| m   | ia |
| mía |    |

|     |    |
|-----|----|
| m   | ua |
| múa |    |



|     | u   | ua  | ư   | ư   | i   | ia  |
|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| tr  | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| ng  | ... | ... | ... | ... |     |     |
| ngh |     |     |     |     | ... | ... |



mua mía  
mùa dưa

ngựa tía  
trà đồ



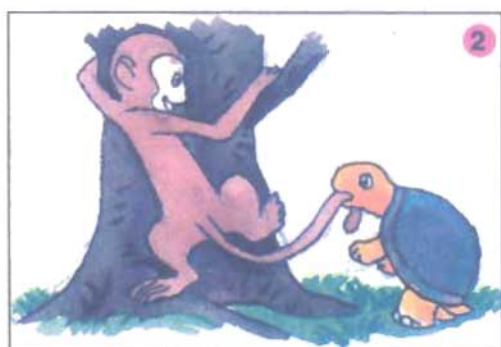
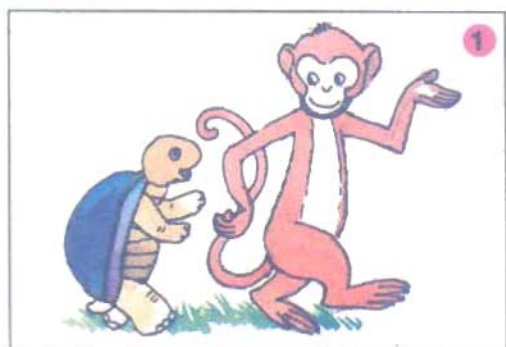
mùa dưa ngựa tía



Gió lùa kễ lá  
Lá khễ đu đưa  
Gió qua cửa sổ  
Bé vừa ngủ trưa.



## Khỉ và Rùa



oi  
ngói



nhà ngói

ai  
gái



bé gái



ngà voi  
cái còi

gà mái  
bài vở



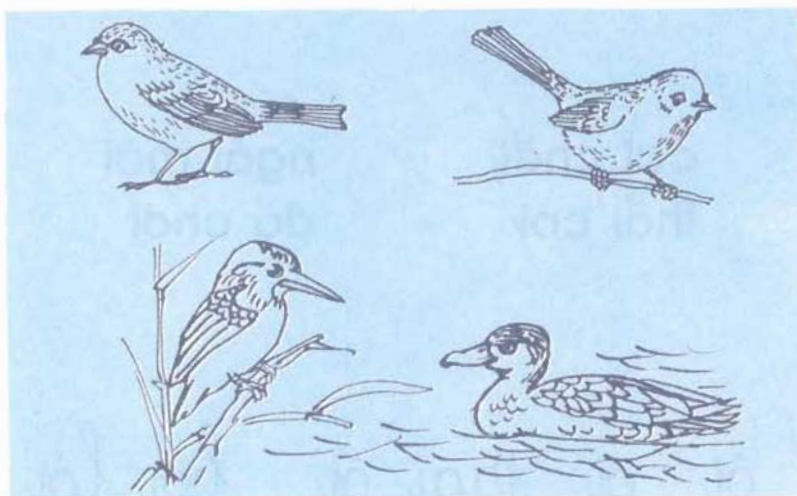
oi ai nhà ngói bé gái



Chú Bói Cá nghĩ gì thế?  
Chú nghĩ về bữa trưa.



Sẻ, ri, bói cá, le le



ôi  
ổi



trái ổi

ơi  
bơi



bơi lội



cái chổi  
thổi còi

ngói mới  
đồ chơi



ôi ơi trái ổi bơi lội



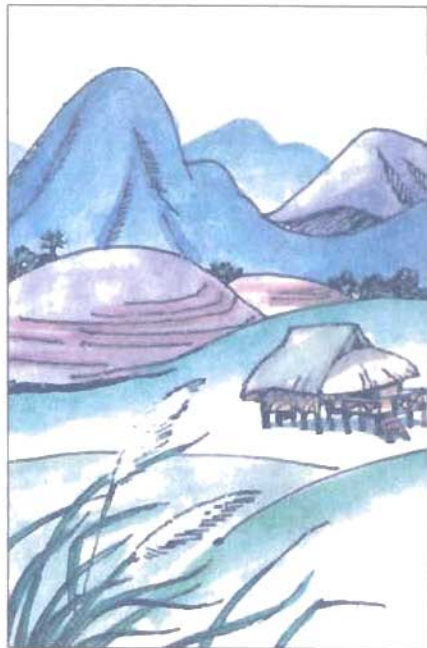
Bé trai, bé gái đi chơi phố với bố mẹ.



Lễ hội



úi  
núi



đồi núi

ửi  
gửi



gửi thư



cái túi  
vui vẻ

gửi quà  
ngửi mùi



úi úi đồi núi gửi thư



Dì Na vừa gửi thư về. Cả nhà vui quá.



Đồi núi

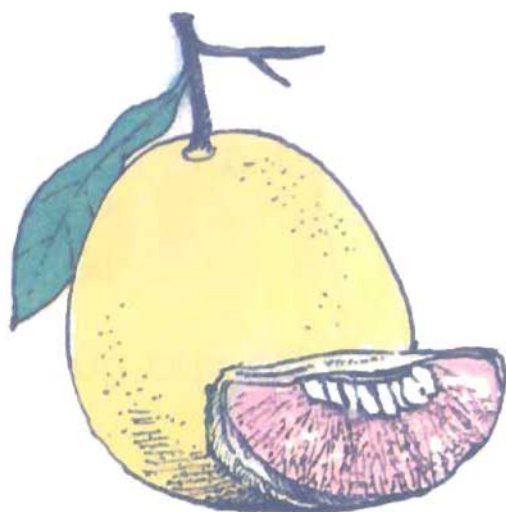


uôi  
chuối



nải chuối

ươi  
bưởi



múi bưởi



tuổi thơ  
buổi tối

túi lưới  
tươi cười



uôiươi nải chuối múi bưởi



Buổi tối, chị Kha rủ bé chơi trò đồ chữ.



Chuối, bưởi, vú sữa



ay  
bay



máy bay

â - ây  
dây



nhảy dây



cối xay  
ngày hội

vây cá  
cây cối



ay ây máy bay nhảy dây



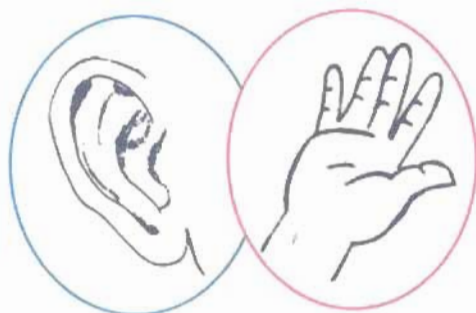
Giờ ra chơi, bé trai thi chạy, bé gái thi nhảy dây.



Chạy, bay, đi bộ, đi xe



|    |   |
|----|---|
| a  | i |
| ai |   |



|    |   |
|----|---|
| a  | y |
| ay |   |

|    | i   | y   |
|----|-----|-----|
| a  | ai  | ay  |
| â  |     | ... |
| o  | ... |     |
| ô  | ... |     |
| ơ  | ... |     |
| u  | ... |     |
| ư  | ... |     |
| uô | ... |     |
| ươ | ... |     |



đôi dũa

tuổi thơ

mây bay



tuổi thơ mây bay



Gió từ tay mẹ  
 Ru bé ngủ say  
 Thay cho gió trời  
 Giữa trưa oi ả.

### Cây khế

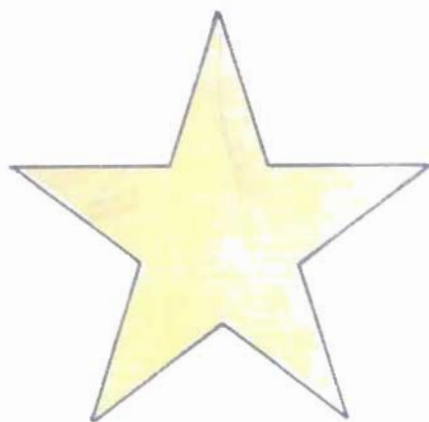


eo  
mèo



chú mèo

ao  
sao



ngôi sao

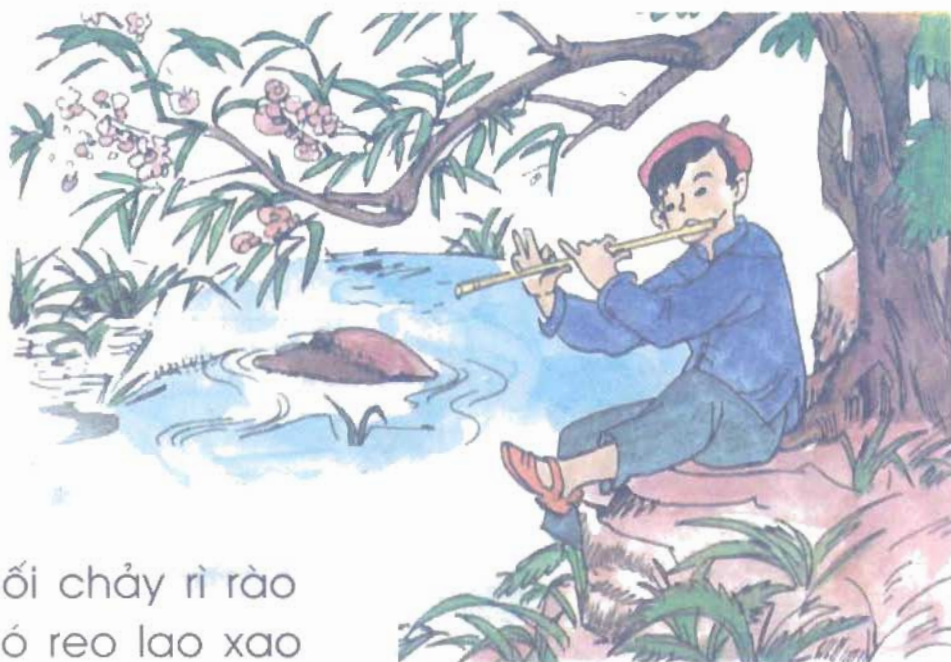


cái kéo  
leo trèo

trái đào  
chào cờ



eo ao chú mèo ngôi sao



Suối chảy rì rào  
Gió reo lao xao  
Bé ngồi thổi sáo.



Gió, mây, mưa, bão, lũ

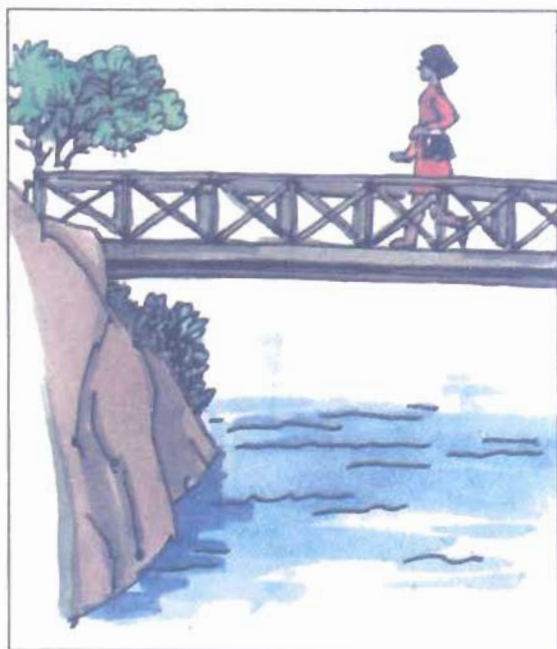


au  
cau



cây cau

âu  
cầu



cái cầu



rau cải  
lau sậy

châu chấu  
sáo sậu



au    âu    cây cau    cái cầu



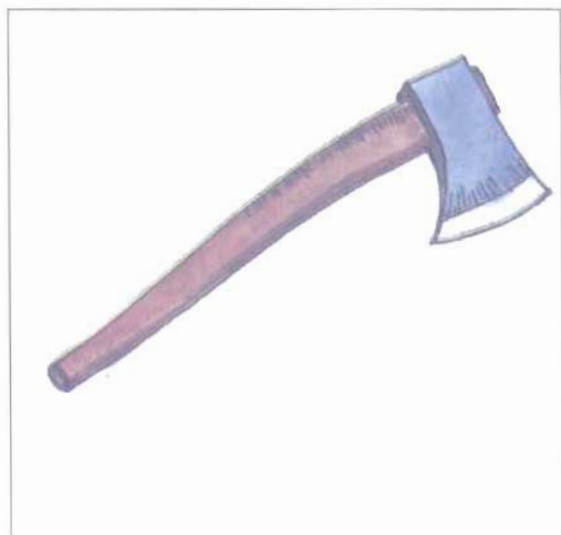
Chào Mào có áo màu nâu  
Cứ mùa ổi tới từ đâu bay về.



Bà cháu



iu  
rìu



lưỡi rìu

êu  
phễu



cái phễu



lú lo  
chịu khó

cây nêu  
kêu gọi



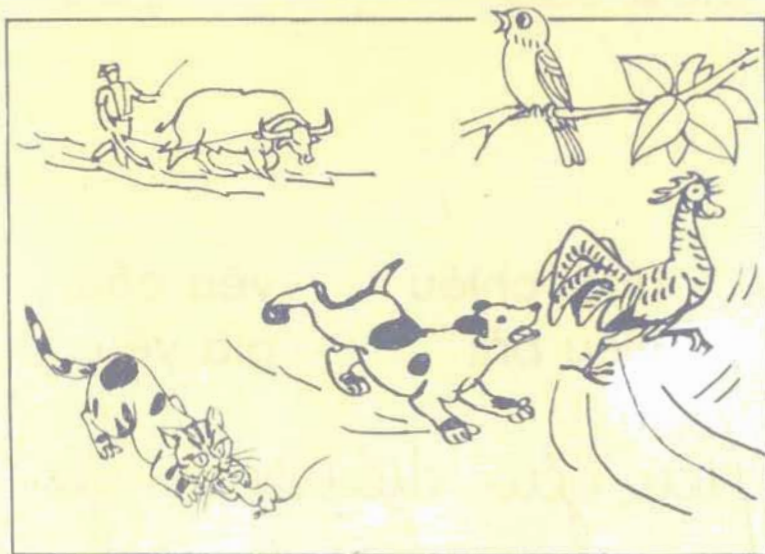
iu êu lưỡi rìu cái phễu



Cây bưởi, cây táo nhà bà đều sai trĩu quả.



Ai chịu khó?



iêu  
diều

yêu  
yêu



diều sáo



yêu quý



buổi chiều  
hiếu bài

yêu cầu  
già yếu



iêu yêu diều sáo yêu quý



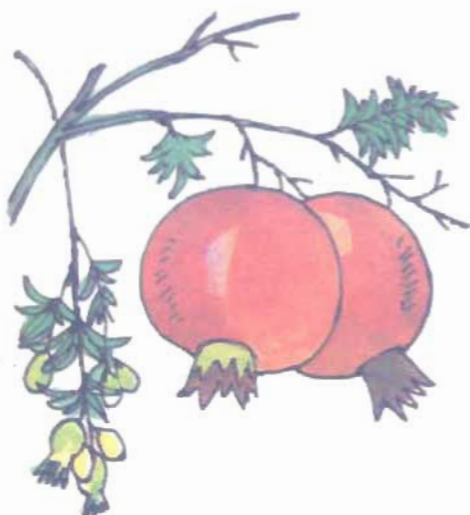
Tu hú kêu, báo hiệu mùa vải thiều đã về.



Bé tự giới thiệu



ư  
lự



trái lự

ươ  
hươ



hươ sao

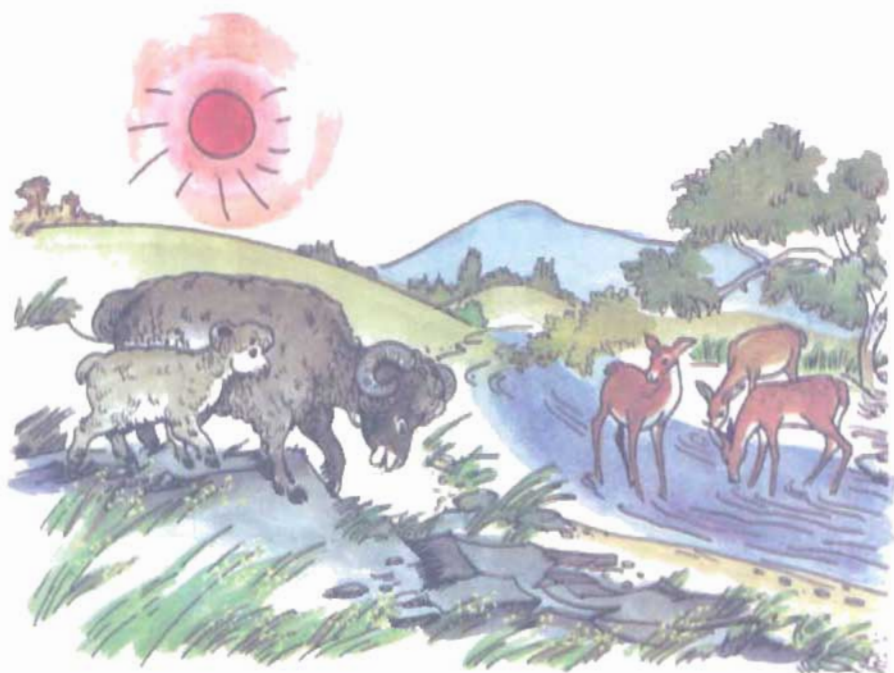


chú cừ  
mư trí

bầu rượ  
bướu cổ



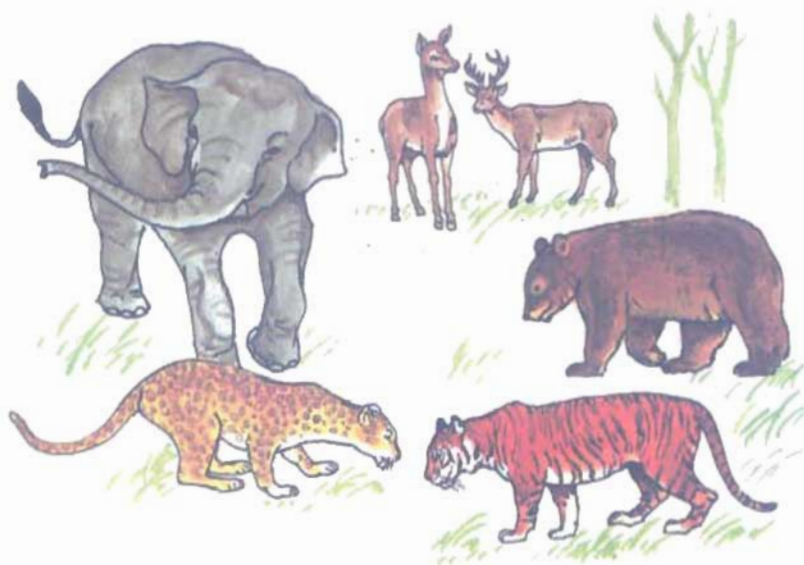
ư ươ trái lự hươ sao



Buổi trưa, Cừu chạy theo mẹ ra bờ suối.  
Nó thấy bầy hươu nai đã ở đấy rồi.



Hổ, báo, gấu, hươu, nai, voi



|    |   |
|----|---|
| a  | u |
| au |   |



|    |   |
|----|---|
| a  | o |
| ao |   |

|    | u   | o   |
|----|-----|-----|
| a  | au  | ao  |
| e  |     | ... |
| â  | ... |     |
| ê  | ... |     |
| i  | ... |     |
| ư  | ... |     |
| iê | ... |     |
| yê | ... |     |
| ươ | ... |     |



ao bèo

cá sấu

kì diệu



cá sấu kì diệu



Nhà Sáo Sậu ở sau dãy núi. Sáo ưa nơi khô ráo, có nhiều châu chấu, cào cào.



## Sói và Cừu



on  
con

an  
sàn



mẹ con



nhà sàn



rau non  
hòn đá

thợ hàn  
bàn ghế



on an mẹ con nhà sàn



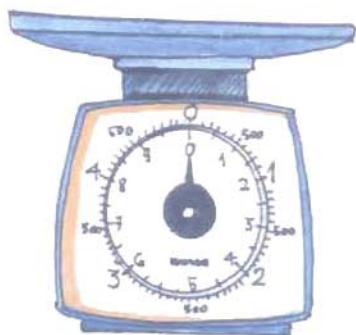
Gấu mẹ dạy con chơi đàn. Còn Thỏ mẹ  
thì dạy con nhảy múa.



Bé và bạn bè

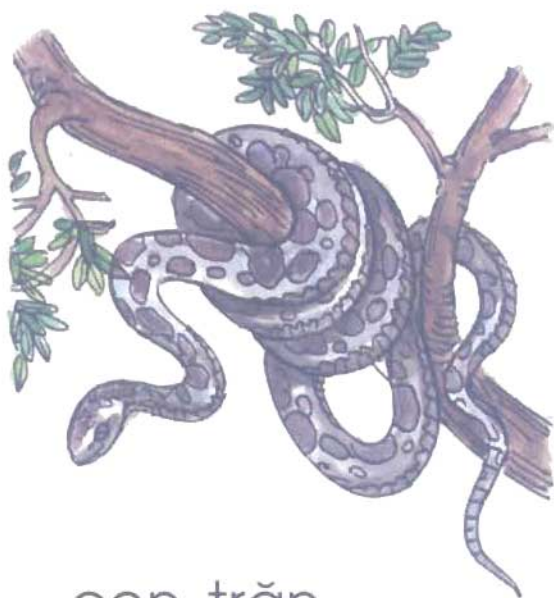


ân  
cân



cái cân

ă - ăn  
trăn



con trăn



bạn thân  
gần gũi

khăn rằn  
dặn dò



ân ăn cái cân con trăn



Bé chơi thân với bạn Lê. Bố bạn Lê là thợ lặn.



Nặn đồ chơi



ôn  
chồn



con chồn

ơn  
sơn



sơn ca



ôn bài  
khôn lớn

cơn mưa  
mơn mớn



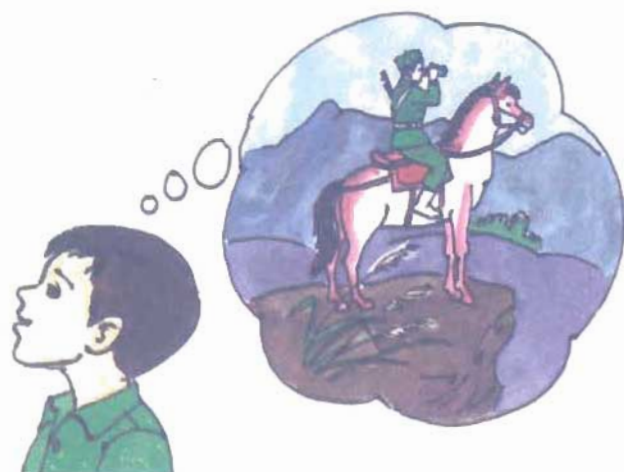
ôn ơn con chồn sơn ca



Sau cơn mưa, cả nhà cá bơi đi bơi lại bận rộn.



Mai sau khôn lớn



en  
sen



lá sen

ên  
nhện



con nhện



áo len  
khen ngợi

mũi tên  
nền nhà



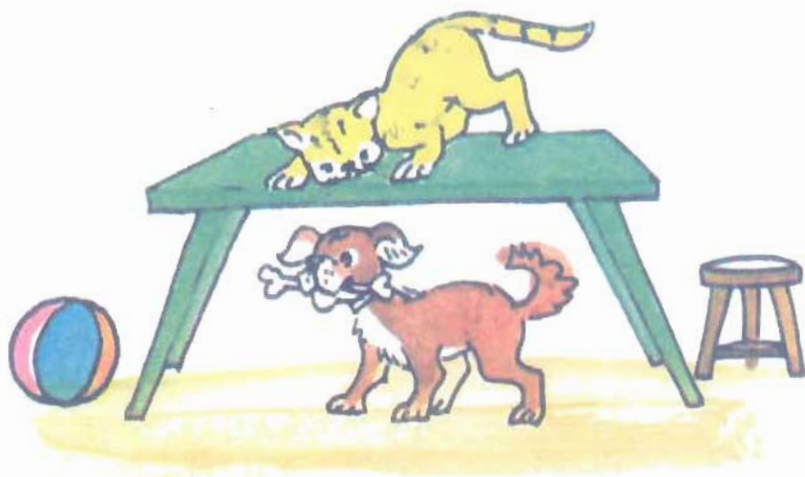
en ên lá sen con nhện



Nhà Dế Mèn ở gần bãi cỏ non. Còn nhà Sên thì ở ngay trên tàu lá chuối.



Bên phải, bên trái, bên trên, bên dưới



in  
pin



đèn pin

un  
giun



con giun



nhà in  
xin lỗi

mưa phùn  
vun xới



in un đèn pin con giun



Ủn à ủn ỉn  
Chín chú lợn con  
Ăn đã no tròn  
Cả đàn đi ngủ.



Nói lời xin lỗi



iên  
điện



dèn điện

yên  
yến



con yến

cá biển  
viên phần

yên ngựa  
yên vui



iên yên dèn điện con yến



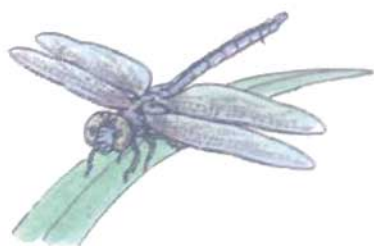
Sau cơn bão, Kiến đen lại xây nhà. Cả đàn kiến nhả chớ lá khô về tổ mới.



## Biển cả



uôn  
chuồn



chuồn chuồn

ươn  
vươn



vươn vai



cuộn dây  
ý muốn

con lươn  
vườn nhãn



uôn ươn chuồn chuồn vươn vai



Mùa thu, bầu trời như cao hơn. Trên giàn  
thiên lí, lũ chuồn chuồn ngẩn ngơ bay lượn.



Chuồn chuồn, châu chấu, cào cào





|    |   |
|----|---|
| a  | n |
| an |   |

|   |     |
|---|-----|
|   | n   |
| a | an  |
| ă | ... |
| â | ... |
| o | ... |
| ô | ... |
| ơ | ... |
| u | ... |

|    |     |
|----|-----|
|    | n   |
| e  | en  |
| ê  | ... |
| i  | ... |
| iê | ... |
| yê | ... |
| uô | ... |
| ươ | ... |



cuốn cuộn

con vườn

thôn bản



cuốn cuộn - con vườn



Gà mẹ dẫn đàn con ra bãi cỏ. Gà con vừa chơi vừa chờ mẹ rẽ cỏ, bới giun.



### Chia phần



ong  
vông



cái vông

ông  
sông



dòng sông



con ong  
vòng tròn

cây thông  
công viên



ong ông cái vông dòng sông



Sóng nổi sóng  
Mãi không thôi  
Sóng sóng sóng  
Đến chân trời.



Đá bóng



ăng  
măng



măng tre

âng  
tầng



nhà tầng



rặng dừa  
phẳng lặng

vằng trăng  
nâng niu



ăng âng măng tre nhà tầng



Vầng trăng hiện lên sau rặng dừa cuối bãi.  
Sóng vỗ bờ rì rào, rì rào.



Vâng lời cha mẹ



ung  
súng



bông súng

ưng  
sừng



sừng hươu

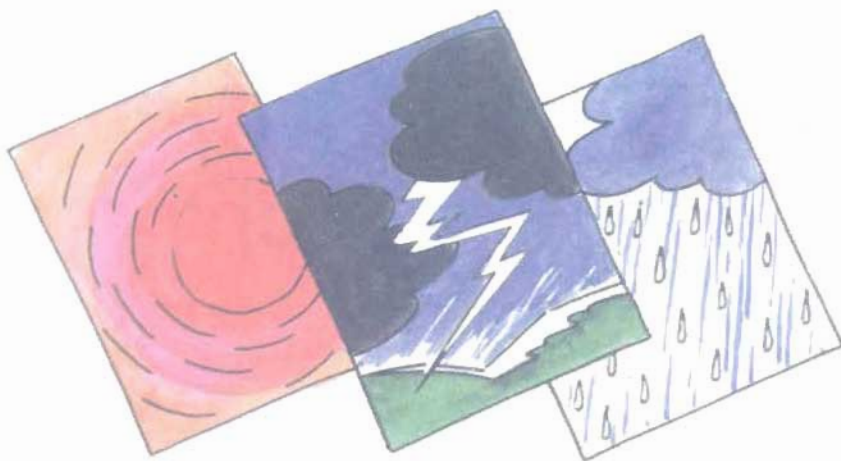


cây sung  
trung thu

củ gừng  
vui mừng



ung ưng bông súng sừng hươu

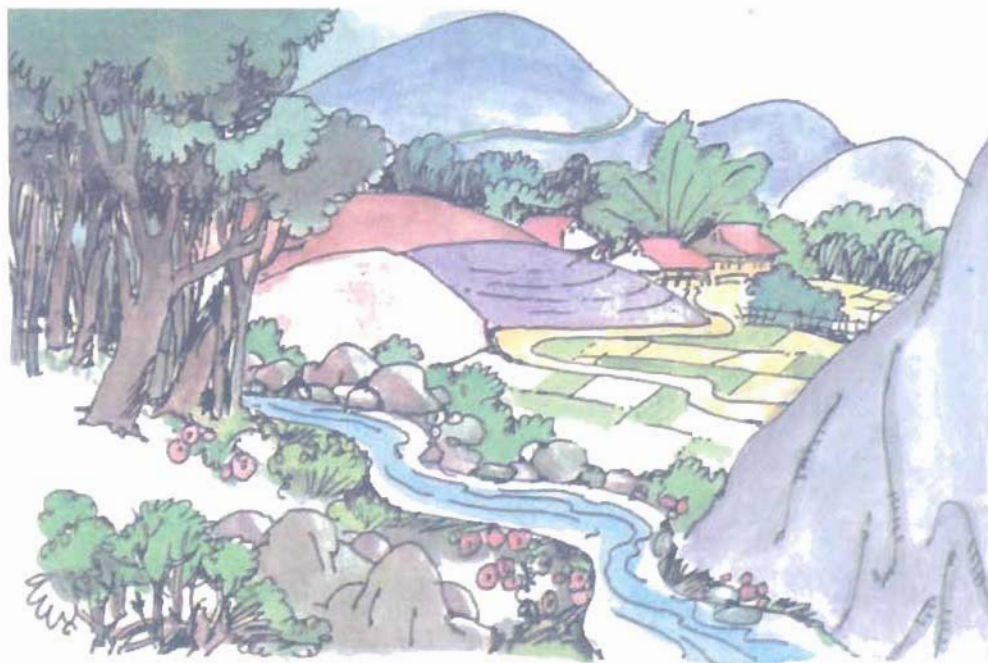


Không sơn mà đỏ  
Không gõ mà kêu  
Không khêu mà rụng.

(Là những gì?)



Rừng, thung lũng, suối, đèo



eng  
xẻng



lưỡi xẻng



cái keng  
xà beng



iêng  
chiêng



trống, chiêng

củ riềng  
bay liệng

eng iêng lưỡi xẻng trống chiêng



Dù ai nói ngả nói nghiêng  
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.



Ao, hồ, giếng



uông  
chuông



ương  
đường



quả chuông

con đường

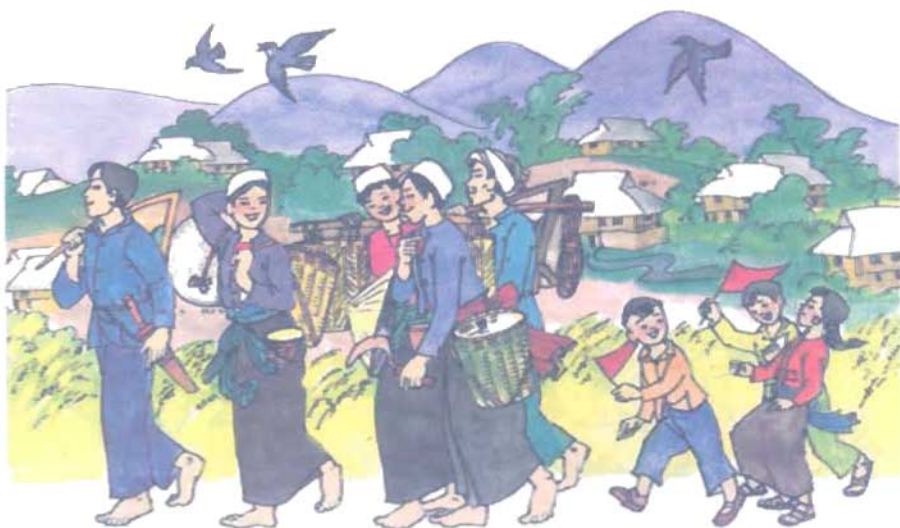


rau muống  
luống cà

nhà trường  
nương rẫy



uông ương quả chuông con đường



Nắng đã lên. Lúa trên nương đã chín.  
Trai gái bản mường cùng vui vào hội.



## Đồng ruộng



ang  
bàng



cây bàng

anh  
chanh



cành chanh



buôn làng  
hải cảng

bánh chưng  
hiền lành



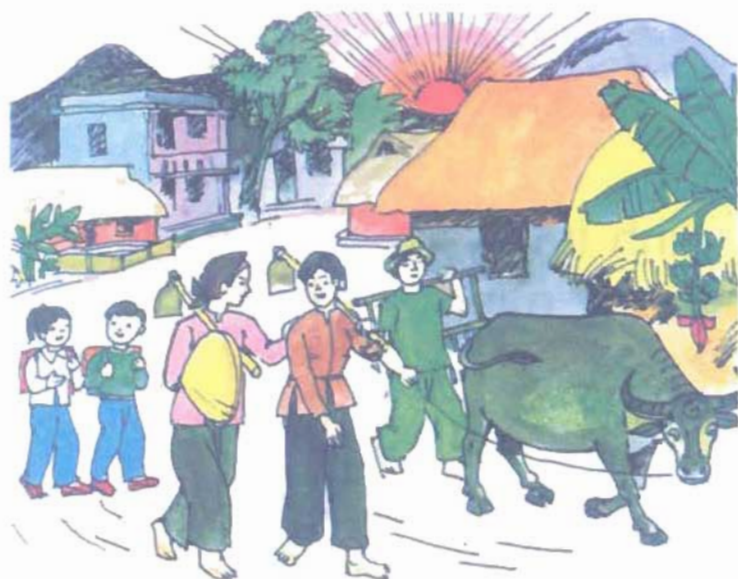
ang anh cây bàng cành chanh



Không có chân có cánh  
Sao gọi là con sông?  
Không có lá có cành  
Sao gọi là ngọn gió?



Buổi sáng



inh  
tính



máy vi tính

ênh  
kênh



dòng kênh



đình làng  
thông minh

bệnh viện  
ễnh ương



inh ênh máy vi tính dòng kênh



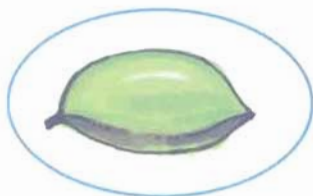
Cái gì cao lớn lênh khênh  
Đứng mà không tựa, ngã kênh ngay ra?



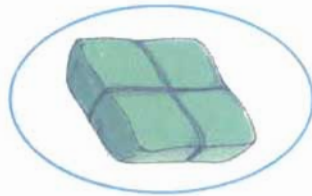
Máy cày, máy nổ, máy khâu, máy tính



|     |    |
|-----|----|
| a   | ng |
| ang |    |



|     |    |
|-----|----|
| a   | nh |
| anh |    |



|    | ng  | nh  |
|----|-----|-----|
| a  | ang | anh |
| ă  | ... |     |
| â  | ... |     |
| o  | ... |     |
| ô  | ... |     |
| u  | ... |     |
| ư  | ... |     |
| iê | ... |     |
| uô | ... |     |
| ươ | ... |     |
| e  | ... |     |
| ê  |     | ... |
| i  |     | ... |



bình minh    nhà rông    nắng chang chang



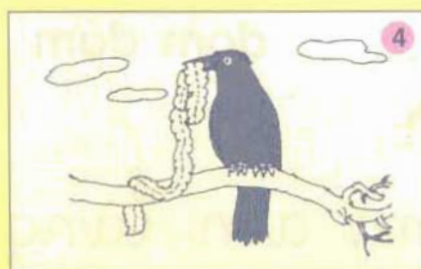
bình minh    nhà rông



Trên trời mây trắng như bông  
Ở dưới cánh đồng bông trắng như mây  
Mấy cô má đỏ hây hây  
Đội bông như thể đội mây về làng.

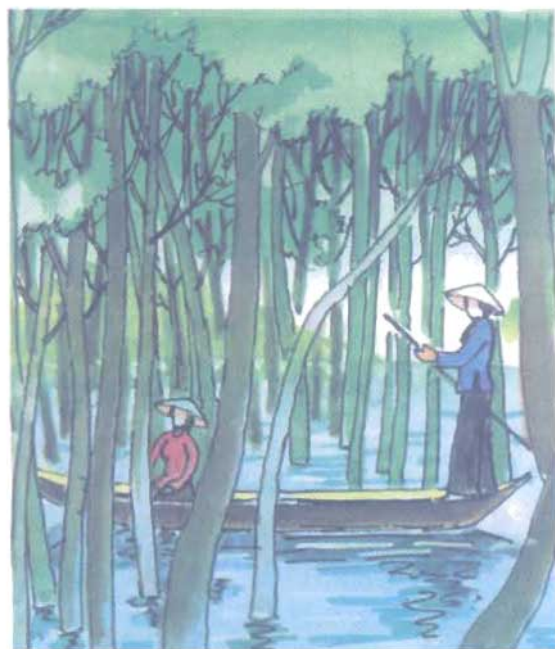
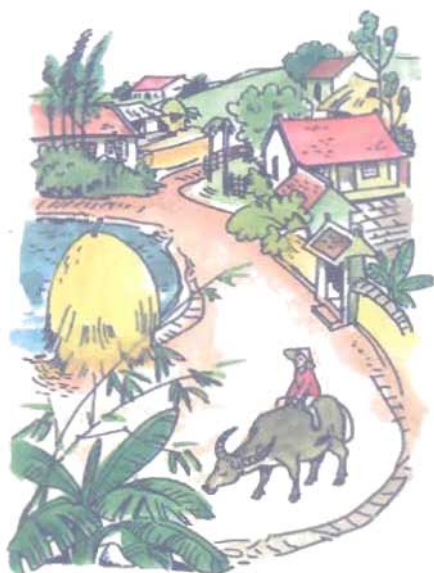


## Quạ và Công



om  
xóm

am  
tràm



làng xóm

rừng tràm

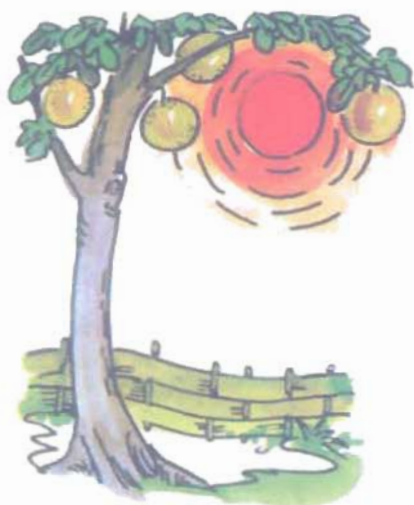


chòm râu  
đom đóm

quả trám  
trái cam



om am làng xóm rừng tràm



Mưa tháng bảy gây cảnh trám  
Nắng tháng tám râm trái bông.



Nói lời cảm ơn



ăm  
tằm



nuôi tằm



tằm tre  
đỏ thắm



âm  
nấm



hái nấm

mầm non  
đường hầm

ăm âm nuôi tằm hái nấm



Con suối sau nhà rì rầm chảy. Đàn dê  
cầm cúi gặm cỏ bên sườn đồi.



Thứ, ngày, tháng, năm



| THỜI KHÓA BIỂU    |           |           |           |           |
|-------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| LỚP MỘT           |           |           |           |           |
| NĂM HỌC 2002-2003 |           |           |           |           |
| THỨ HAI           | THỨ BA    | THỨ TƯ    | THỨ NĂM   | THỨ SÁU   |
| Bình Diệc         | Bình Diệc | Bình Diệc | Bình Diệc | Bình Diệc |
| Bình Diệc         | Bình Diệc | Bình Diệc | Bình Diệc | Bình Diệc |
| Bình Diệc         | Bình Diệc | Bình Diệc | Bình Diệc | Bình Diệc |
| A                 | C         | H         | O         | I         |
| R                 | Đoàn      | Đoàn      | Đoàn      | Đoàn      |
| Đạo đức           | Đoàn      | Đoàn      | Đoàn      | Đoàn      |
| Thủ tục           | Hệ thống  | Thủ tục   | Đoàn      | Đoàn      |

ôm  
tôm



con tôm

ôm  
rơm



đống rơm



chó dõm  
chôm chôm

sáng sớm  
mùi thơm



ôm ôm con tôm đống rơm



Vàng mơ như trái chín  
Nhành giẻ treo nơi nào  
Gió đưa hương thơm lạ  
Đường tới trường thôn xao.



### Bữa cơm



em  
tem

êm  
đêm



con tem



sao đêm



trẻ em  
que kem

ghế đệm  
mềm mại



em êm con tem sao đêm



Con cò mà đi ăn đêm  
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.



Anh chị em trong nhà



im  
chim



chim câu

um  
trùm



trùm khăn



con nhím  
trốn tìm

tủm tủm  
mũm mĩm



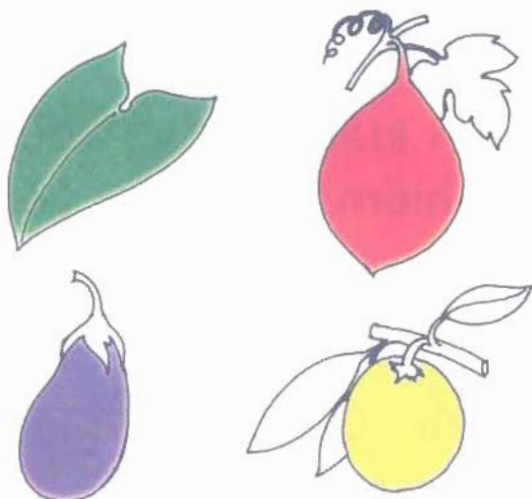
im um chim câu trùm khăn



Khi đi em hỏi  
Khi về em chào  
Miệng em chúm chím  
Mẹ có yêu không nào ?



Xanh, đỏ, tím, vàng



iêm  
xiêm



dừa xiêm

yêm  
yếm



cái yếm

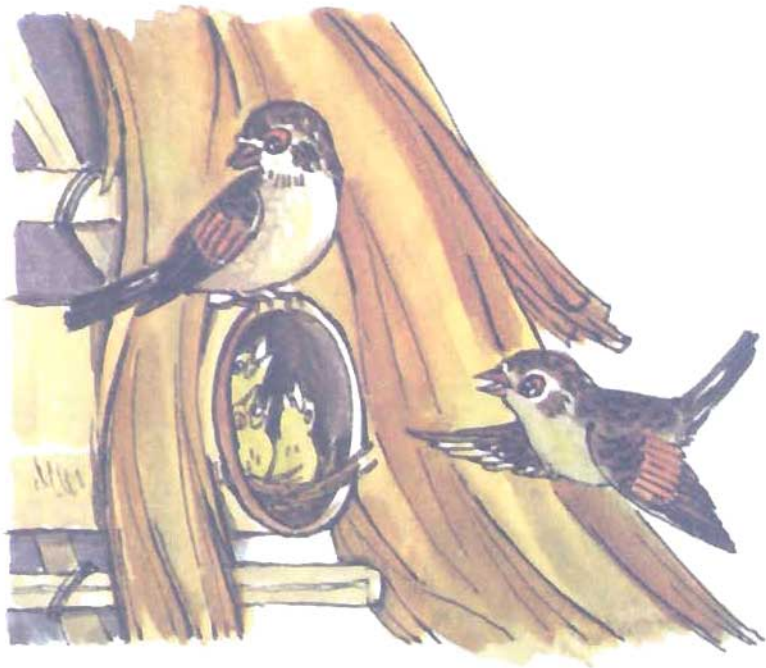


thanh kiếm  
quý hiếm

âu yếm  
yếm dài



iêm yêm dừa xiêm cái yếm



Ban ngày, Sẻ mãi đi kiếm ăn cho cả nhà.  
Tối đến, Sẻ mới có thời gian âu yếm đàn con.



Điểm mười



**uôm**  
**buồm**



cánh buồm

**ươm**  
**bướm**



đàn bướm



**ao chuôm**  
**nhuộm vải**



**vườn ươm**  
**cháy đượm**

uôm ươm cánh buồm đàn bướm



Những bông cải nở rộ nhuộm vàng cả  
cánh đồng. Trên trời, bướm bay lượn từng đàn.



Ong, bướm, chim, cá cảnh



|    |   |
|----|---|
| a  | m |
| am |   |



|   |     |
|---|-----|
|   | m   |
| a | am  |
| ă | ... |
| â | ... |
| o | ... |
| ô | ... |
| ơ | ... |
| u | ... |

|    |     |
|----|-----|
|    | m   |
| e  | em  |
| ê  | ... |
| i  | ... |
| iê | ... |
| yê | ... |
| uô | ... |
| ươ | ... |



lưỡi liềm

xâu kim

nhóm lửa



xâu kim    lưỡi liềm



Trong vòm lá mới chồi non  
Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa  
Quả ngon dành tận cuối mùa  
Chờ con, phần cháu bà chưa trả vào.



Đi tìm bạn



ot  
hót



tiếng hót

at  
hát



ca hát



bánh ngọt  
trái nhót

bãi cát  
chẻ lạt



ot at tiếng hót ca hát



Ai trồng cây  
Người đó có tiếng hát  
Trên vòm cây  
Chim hót lời mê say.



Gà gáy, chim hót, chúng em ca hát



ắt  
mặt

ắt  
vật



rửa mặt



đấu vật



đôi mắt  
bắt tay

mật ong  
thật thà



ắt ắt rửa mặt đấu vật



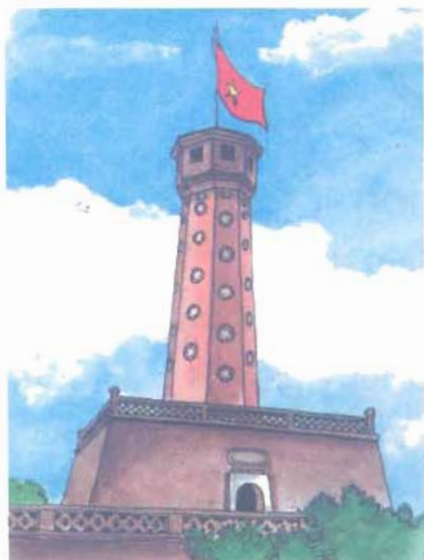
Cái mỏ tí hon  
Cái chân bé xíu  
Lông vàng mát dịu  
Mắt đen sáng ngời  
Ơi chú gà ơi  
Ta yêu chú lắm.



Ngày chủ nhật



ô  
cột



cột cờ

ơ  
vợt



cái vợt

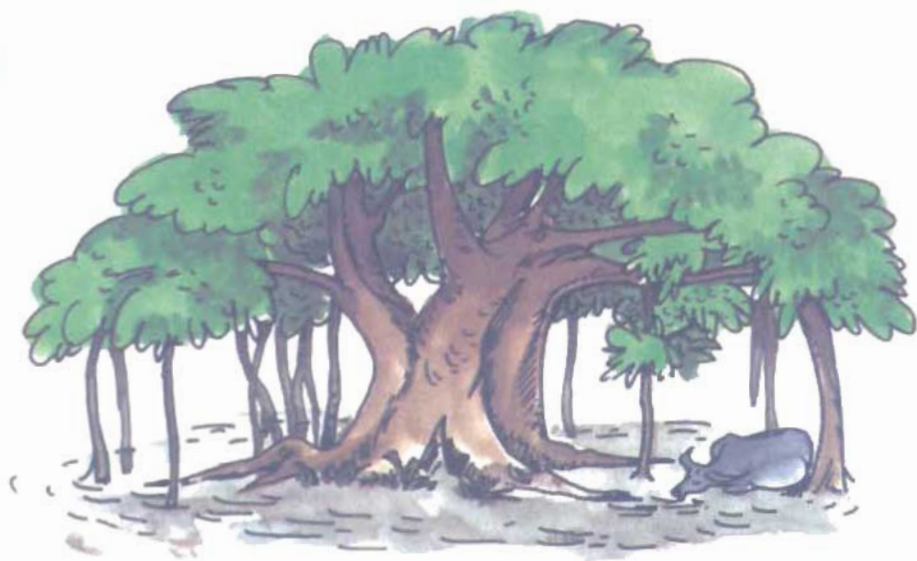


cơ sở  
xây dựng

quả ớt  
ngọt mưa



ô ơ cột cờ cái vợt



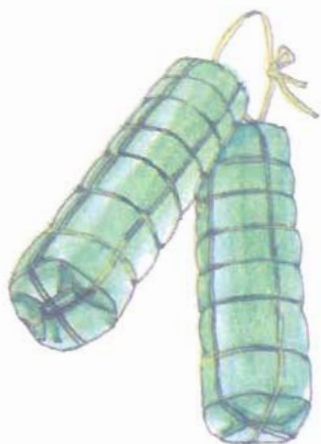
Hỏi cây bao nhiêu tuổi  
Cây không nhớ tháng năm  
Cây chỉ dang tay lá  
Che tròn một bóng râm.



Những người bạn tốt



et  
tét



bánh tét

êt  
dệt



dệt vải



nét chữ  
sấm sét



con rết  
kết bạn

et êt bánh tét dệt vải



Chim trăn rét bay về phương nam. Cả đàn đã thấm mệt nhưng vẫn cố bay theo hàng.



## Chợ Tết



ưt  
bút



bút chì

ưt  
mứt



mứt gừng



chim cú  
sút bóng

sút răng  
nút nẻ



ưt ưt bút chì mứt gừng



Bay cao cao vút  
Chim biến mất rồi  
Chỉ còn tiếng hót  
Làm xanh da trời.

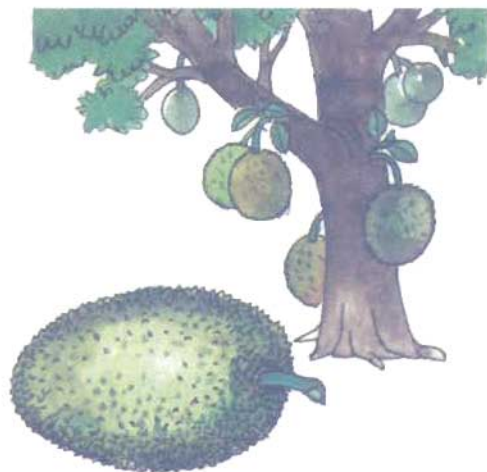


Ngón út, em út, sau rốt



ít  
mít

iết  
viết



Việt Nam

trái mít

chữ viết

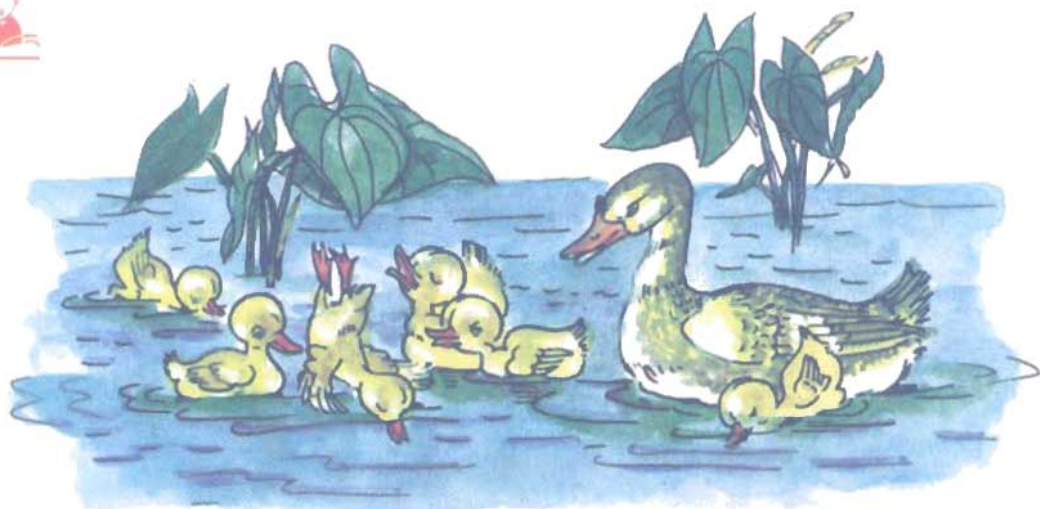


con vẹt  
đông nghịt

thời tiết  
hiếu biết



ít iết trái mít chữ viết



Con gì có cánh  
Mà lại biết bơi  
Ngày xuống ao chơi  
Đêm về đẻ trứng?



Em tô, vẽ, viết



**uôt**  
**chuột**



chuột nhắt

**uơt**  
**lướt**



lướt ván



**trắng muốt**  
**tuốt lúa**

**vượt lên**  
**ấm ướt**



uôt uơt chuột nhắt lướt ván



Con Mèo mà trèo cây cau  
Hỏi thăm chú Chuột đi đâu vắng nhà  
Chú Chuột đi chợ đường xa  
Mua mắm, mua muối giỗ cha con Mèo.



### Chơi cầu trượt



|    |   |
|----|---|
| a  | t |
| at |   |



|   |     |
|---|-----|
|   | †   |
| a | at  |
| ă | ... |
| â | ... |
| o | ... |
| ô | ... |
| ơ | ... |
| u | ... |
| ư | ... |

|    |     |
|----|-----|
|    | †   |
| e  | et  |
| ê  | ... |
| i  | ... |
| iê | ... |
| uô | ... |
| ươ | ... |



chót vót

bát ngát

Việt Nam



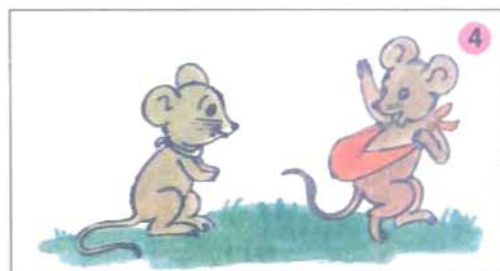
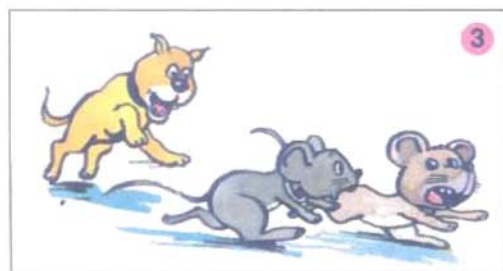
chót vót bát ngát



Một đàn cò trắng phau phau  
Ăn no tắm mát rủ nhau đi nằm.  
(Là cái gì ?)



## Chuột nhà và Chuột đồng



oc  
sóc



con sóc

ac  
bác



bác sĩ



hạt thóc  
con cóc

bản nhạc  
con vạc



oc ac con sóc bác sĩ



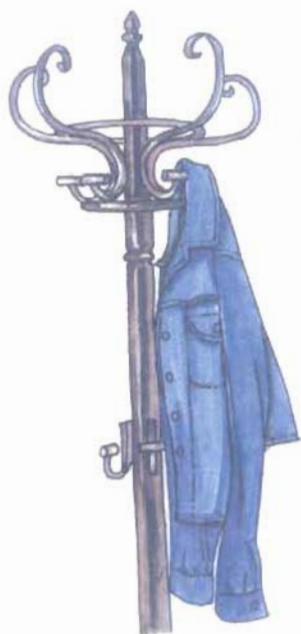
Da cóc mà bọc bột lọc  
Bột lọc mà bọc hòn than.  
( Là quả gì ? )



Vừa vui vừa học

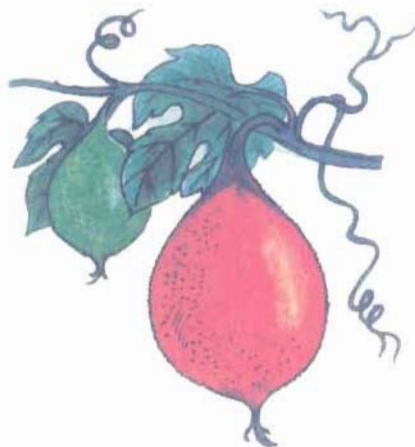


ăc  
mắc



mắc áo

âc  
gắc



quả gắc



màu sắc  
ăn mặc



giắc ngủ  
nhắc chân

ăc âc mắc áo quả gắc



Những đàn chim ngói  
Mặc áo màu nâu  
Đeo cườm ở cổ  
Chân đất hồng hồng  
Như nung qua lửa.

Ruộng bậc thang

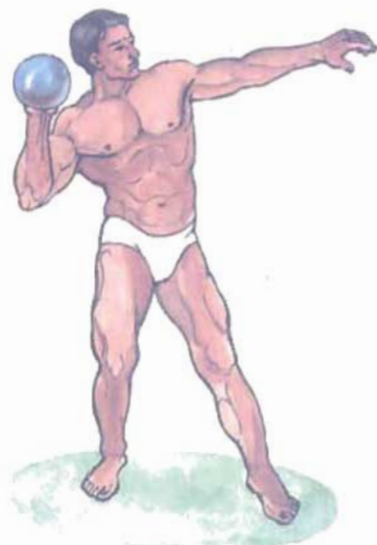


úc  
trúc



cần trúc

ức  
lực



lực sĩ



máy xúc  
cúc vạn thọ

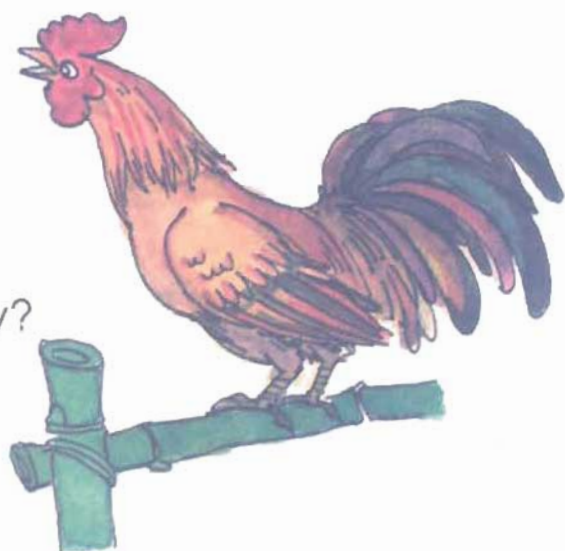
lọ mực  
nóng nực



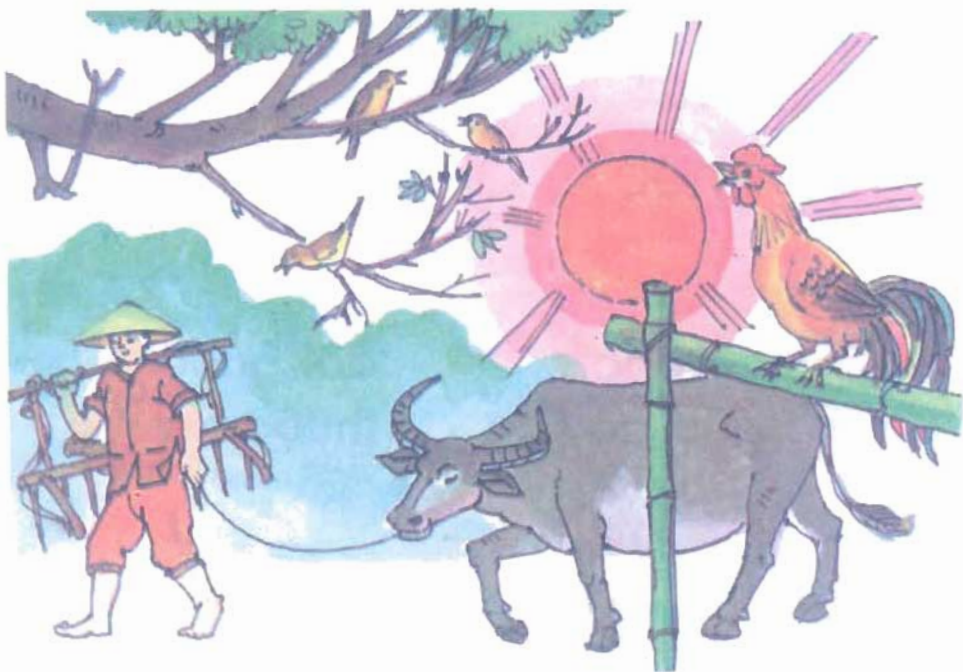
úc ức cần trúc lực sĩ



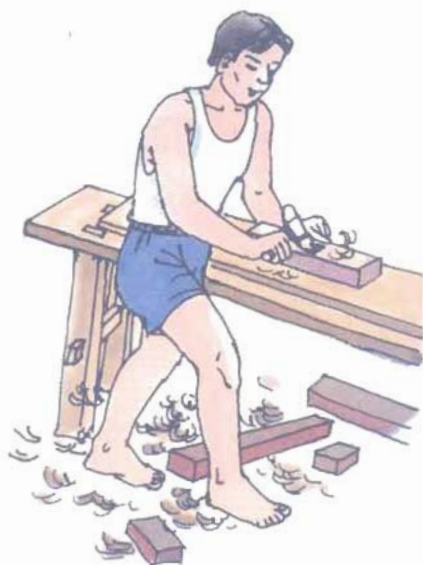
Con gì mào đỏ  
Lông mượt như tơ  
Sáng sớm tinh mơ  
Gọi người thức dậy?



Ai thức dậy sớm nhất ?



ôc  
mộc



thợ mộc

uộc  
đuốc



ngọn đuốc



con ốc  
gốc cây



đôi guốc  
thuộc bài

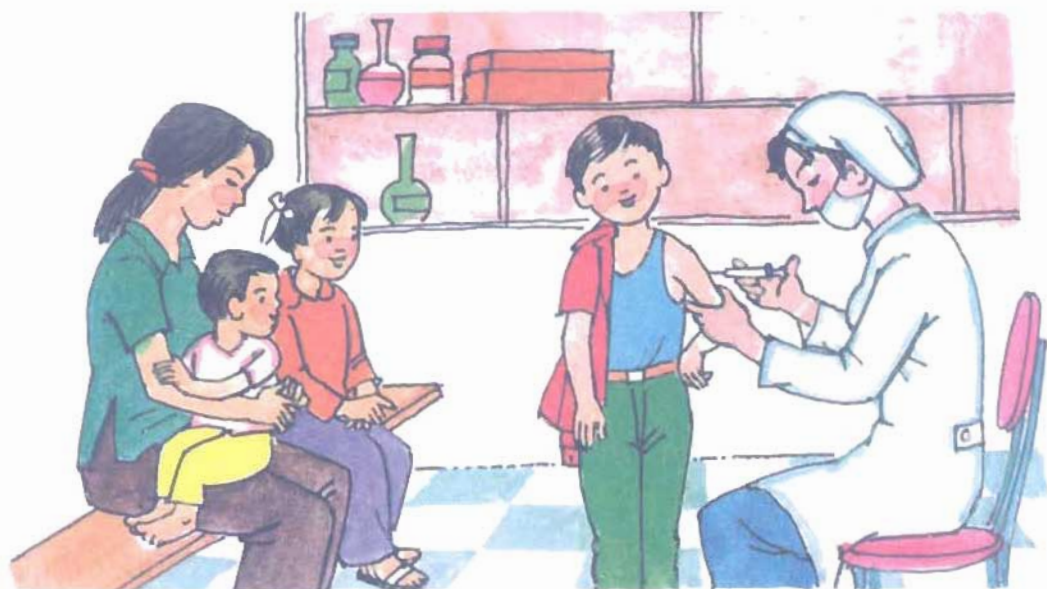
ôc uộc thợ mộc ngọn đuốc



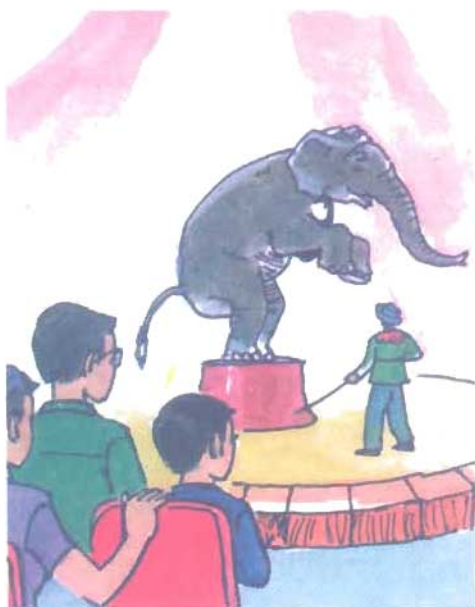
Mái nhà của ốc  
Tròn vo bên mình  
Mái nhà của em  
Nghiêng giàn gấc đỏ.



Tiêm chủng, uống thuốc



lêc  
xiếc



xem xiếc

ưóc  
rước



rước đèn



cá điếc  
công việc



cái lược  
thước kẻ

lêc ưóc xem xiếc rước đèn



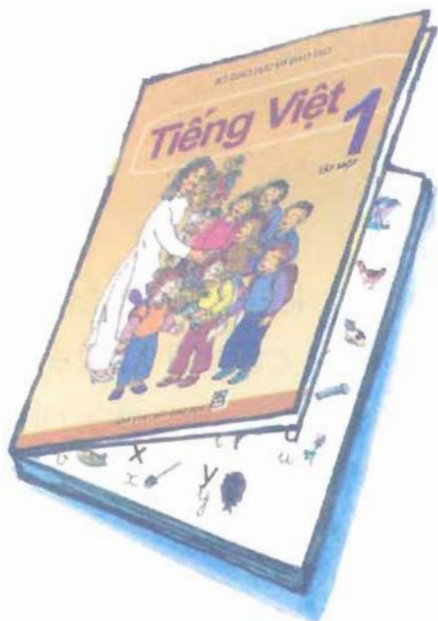
Quê hương là con diều biếc  
Chiều chiều con thả trên đồng  
Quê hương là con đò nhỏ  
Êm đềm khua nước ven sông.



Xiếc, múa rối, ca nhạc



# ách sách



cuốn sách



viên gạch  
sạch sẽ

kênh rạch  
cây bạch đàn



ách cuốn sách



Mẹ, mẹ ơi cô dạy  
Phải giữ sạch đôi tay  
Bàn tay mà dây bẩn  
Sách, áo cũng bẩn ngay.



Giữ gìn sách vở



ich  
lịch



tờ lịch

êch  
ếch



con ếch



vở kịch  
vui thích

mũi hếch  
chênh chếch



ich êch tờ lịch con ếch



Tôi là chim chích  
Nhà ở cành chanh  
Tìm sâu tôi bắt  
Cho chanh quả nhiều  
Rì rích, rì rích  
Có ích, có ích.



Chúng em đi du lịch



|    |   |
|----|---|
| a  | c |
| ac |   |

|     |    |
|-----|----|
| a   | ch |
| ach |    |



|    | c   | ch  |
|----|-----|-----|
| ă  | ăc  |     |
| â  | ... |     |
| o  | ... |     |
| ô  | ... |     |
| u  | ... |     |
| ư  | ... |     |
| iê | ... |     |
| uô | ... |     |
| ươ | ... |     |
| a  | ... | ach |
| ê  |     | ... |
| i  |     | ... |



thác nước

chúc mừng

ích lợi



thác nước ích lợi



Đi đến nơi nào  
Lời chào đi trước  
Lời chào dẫn bước  
Chẳng sợ lạc nhà  
Lời chào kết bạn  
Con đường bớt xa.



Anh chàng ngốc và con ngỗng vàng



# MỤC LỤC

| BÀI    | NỘI DUNG                                                                                 | Trang |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|        | Kí hiệu dùng trong sách                                                                  | 2     |
|        | Bảng chữ cái                                                                             | 3     |
| Bài 1  | e                                                                                        | 4     |
| Bài 2  | b                                                                                        | 6     |
| Bài 3  |  be, bẻ | 8     |
| Bài 4  |  bẻ, bẹ | 10    |
| Bài 5  |  bè, bẽ | 12    |
| Bài 6  | be, bè, bẻ, bẽ, bệ, bệ                                                                   | 14    |
| Bài 7  | ê v                                                                                      | 16    |
| Bài 8  | l h                                                                                      | 18    |
| Bài 9  | o c                                                                                      | 20    |
| Bài 10 | ô ơ                                                                                      | 22    |
| Bài 11 | <b>ôn tập</b>                                                                            | 24    |
| Bài 12 | i a                                                                                      | 26    |
| Bài 13 | n m                                                                                      | 28    |
| Bài 14 | d đ                                                                                      | 30    |
| Bài 15 | t th                                                                                     | 32    |
| Bài 16 | <b>ôn tập</b>                                                                            | 34    |
| Bài 17 | u ư                                                                                      | 36    |
| Bài 18 | x ch                                                                                     | 38    |
| Bài 19 | s r                                                                                      | 40    |
| Bài 20 | k kh                                                                                     | 42    |
| Bài 21 | <b>ôn tập</b>                                                                            | 44    |
| Bài 22 | p - ph nh                                                                                | 46    |
| Bài 23 | g gh                                                                                     | 48    |
| Bài 24 | q - qu gi                                                                                | 50    |
| Bài 25 | ng ngh                                                                                   | 52    |
| Bài 26 | y tr                                                                                     | 54    |
| Bài 27 | <b>ôn tập</b>                                                                            | 56    |
| Bài 28 | Chữ thường - Chữ hoa                                                                     | 58    |
| Bài 29 | l a                                                                                      | 60    |
| Bài 30 | ua ua                                                                                    | 62    |
| Bài 31 | <b>Ôn tập</b>                                                                            | 64    |
| Bài 32 | oi oi                                                                                    | 66    |
| Bài 33 | ôi oi                                                                                    | 68    |
| Bài 34 | ui ui                                                                                    | 70    |
| Bài 35 | uôi uôi                                                                                  | 72    |
| Bài 36 | ay â - ăy                                                                                | 74    |
| Bài 37 | <b>Ôn tập</b>                                                                            | 76    |
| Bài 38 | eo ao                                                                                    | 78    |
| Bài 39 | au âu                                                                                    | 80    |
| Bài 40 | lu êu                                                                                    | 82    |

| BÀI    | NỘI DUNG      | Trang             |
|--------|---------------|-------------------|
| Bài 41 | iêu yêu       | diều, yêu 84      |
| Bài 42 | ưu忧           | lưu, hươu 86      |
| Bài 43 | <b>Ôn tập</b> | 88                |
| Bài 44 | on ơn         | con, sòn 90       |
| Bài 45 | ân ă - ăn     | cân, trăn 92      |
| Bài 46 | ôn ơn         | chồn, sòn 94      |
| Bài 47 | en ên         | sen, nhện 96      |
| Bài 48 | in un         | pín, giun 98      |
| Bài 49 | lên yên       | diện, yến 100     |
| Bài 50 | uôn uơn       | chuồn, vươn 102   |
| Bài 51 | <b>Ôn tập</b> | 104               |
| Bài 52 | ong ông       | vòng, sông 106    |
| Bài 53 | ăng ăng       | măng, tắng 108    |
| Bài 54 | ung ung       | súng, sùng 110    |
| Bài 55 | eng iêng      | xèng, chiêng 112  |
| Bài 56 | uông ương     | chuông, đường 114 |
| Bài 57 | ang anh       | bàng, chanh 116   |
| Bài 58 | inh ênh       | trình, kênh 118   |
| Bài 59 | <b>Ôn tập</b> | 120               |
| Bài 60 | om am         | xòm, tràm 122     |
| Bài 61 | ăm âm         | tằm, nắm 124      |
| Bài 62 | ôm ơm         | tôm, rom 126      |
| Bài 63 | em êm         | tem, đêm 128      |
| Bài 64 | im um         | chìm, trùm 130    |
| Bài 65 | iêm yêm       | xiêm, yếm 132     |
| Bài 66 | uôm uơm       | buồm, bướm 134    |
| Bài 67 | <b>Ôn tập</b> | 136               |
| Bài 68 | ot at         | hót, hát 138      |
| Bài 69 | ăt ăt         | mặt, vật 140      |
| Bài 70 | ôt ơt         | cột, vọt 142      |
| Bài 71 | et êt         | tét, dẹt 144      |
| Bài 72 | ut ưt         | bút, mứt 146      |
| Bài 73 | ít iết        | mít, viết 148     |
| Bài 74 | uôt uơt       | chuột, lướt 150   |
| Bài 75 | <b>Ôn tập</b> | 152               |
| Bài 76 | oc ac         | sóc, bác 154      |
| Bài 77 | ắc ắc         | mắc, gắc 156      |
| Bài 78 | uc uc         | trục, lục 158     |
| Bài 79 | ôc uộc        | mộc, đuốc 160     |
| Bài 80 | iêc ươc       | xiếc, rước 162    |
| Bài 81 | ach           | sách 164          |
| Bài 82 | ịch ếch       | lịch, ếch 166     |
| Bài 83 | <b>Ôn tập</b> | 168               |

Chịu trách nhiệm xuất bản : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGỖ TRẦN ẦÌ  
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUỲ THAO  
Biên tập lần đầu : NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO - TRẦN THỊ PHÙ BÌNH  
Biên tập tái bản : CAO TUYẾT MINH  
Biên tập mỹ thuật : TÀO THANH HUYỀN  
Trình bày bìa : MINH HIỂN  
Minh hoạ : MINH HIỂN - TIẾU LÂM - TRƯƠNG HIẾU,  
TÙ ẮN - THANH HUYỀN  
Thiết kế sách : BÍCH LA  
Sửa bản in : CAO TUYẾT MINH  
Chế bản : CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Sách giáo khoa *Tiếng Việt 1, tập một* đã trích đoạn *nguyên văn* hoặc *có biên tập* cho phù hợp với yêu cầu từng bài học - tác phẩm của các tác giả sau đây :

Vô Thanh An, Huy Cận, Hoàng Minh Châu, Định Hải, Xuân Hoài, Phạm Hồ, Ngô Văn Phú,

Đỗ Trung Quân, Bế Kiến Quốc, Nguyễn Hoàng Sơn, Trần Hồng Thắng, Lê Xuân Thọ, Tạ Hữu Yên.

Trân trọng cảm ơn các tác giả.

## TIẾNG VIỆT 1 - TẬP MỘT

Mã số : 1H101T1

Số đăng kí KHXB : 01-2011/CXB/3-1235/GD

In 60.000 bản (QĐ 14GK), khổ 17x24 cm, tại Công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam,  
167 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội. In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2011.



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



VƯƠNG MIỆN KIM CƯƠNG  
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

## SÁCH GIÁO KHOA LỚP 1

1. TIẾNG VIỆT 1 (tập một, tập hai)
2. TOÁN 1
3. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1
4. TẬP VIẾT 1 (tập một, tập hai)

ISBN 978-604-0-00030-9



8 934994 017824



*Giá: 12.500đ*